

Số: /TTr-BTNMT
[DỰ THẢO]

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chương trình công tác của Chính phủ năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, quy định chi tiết các Điều 91 về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Điều 92 về bảo vệ tầng ô-dôn và Điều 139 về tổ chức và phát triển thị trường các-bon của Luật Bảo vệ môi trường như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

Trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Điều 91, bảo vệ tầng ô-dôn tại Điều 92, tổ chức và phát triển thị trường các-bon tại Điều 139, ngày 07 tháng 01 năm 2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số

06/2022/NĐ-CP và bồi cảnh quốc tế và trong nước đặt ra những yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung một số điều để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Hiện nay, một số quốc gia, đôi tác quốc tế đang tích cực hợp tác với Chính phủ Việt Nam để ký kết thoả thuận trao đổi tín chỉ các-bon, mở ra cơ hội cho doanh nghiệp, người dân trong nước tiếp cận công nghệ tiên tiến và nguồn tài chính khí hậu từ quốc tế. Từ đó đặt ra yêu cầu phải có các quy định pháp luật tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đăng ký dự án, cấp tín chỉ các-bon cho dự án và chuyển giao tín chỉ các-bon quốc tế.

Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được một số kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia trong nước và quốc tế đề xuất bổ sung quy định cụ thể hơn về kiểm kê khí nhà kính, phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, quản lý tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon, quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý của nhà nước. Một số kiến nghị điều chỉnh một số quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp thực hiện các chính sách giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Căn cứ tình hình thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP là cần thiết để triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon và bảo vệ tầng ô-dôn, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Mục đích

Tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp vào nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính quốc gia thông qua việc tham gia vào các chương trình giảm

phát thải khí nhà kính tạo tín chỉ các-bon để có thể trao đổi trong nước và quốc tế; bảo đảm đồng bộ giữa các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Quan điểm

- Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển thị trường các-bon;

- Phù hợp với thực tiễn, tập trung sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến vấn đề cấp bách, cần sửa đổi, bổ sung ngay; khắc phục những tồn tại, hạn chế mà các cơ quan, doanh nghiệp đang mắc phải;

- Bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình đàm phán, triển khai các quy định của quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và đối tác quốc tế trong trao đổi tín chỉ các-bon.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Sơ kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất từ nhiều nguồn thông tin;

- Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi tại Quyết định số 309/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 01 năm 2024 gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ có liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập và các cuộc họp kỹ thuật.

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về dự thảo Nghị định, đặc biệt đối với các đối tượng chịu sự tác động...

- Ngày .. tháng .. năm 2024, Bộ TN&MT có Công văn số .../BTNMT-BĐKH gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi. Ngày .. tháng .. năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày .. tháng .. năm 2024. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều và phần Phụ lục, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

2. Những nội dung cơ bản của Nghị định quy định

Dự thảo sửa đổi nội dung 21/33 điều, trong đó bãi bỏ 01 điều; bổ sung 03 điều; bãi bỏ.... phụ lục, sửa đổi ... phụ lục, bổ sung... phụ lục của Nghị định 06/2022/NĐ-CP với các nội dung chính sau:

2.1. Các quy định nhằm tăng cường công tác kiểm kê khí nhà kính phục vụ phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính để chuẩn bị cho thị trường các-bon

a) Sửa đổi, bổ sung quy định thực hiện kiểm kê khí nhà kính (KNK) đối với các cơ sở được phân bổ hạn ngạch để tham gia thị trường các-bon

Nghị định 06 quy định cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh cấp tỉnh thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê KNK cho toàn bộ các cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK. Tuy nhiên, kết quả kiểm kê KNK của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch yêu cầu phải nâng cao độ chính xác, minh bạch. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính phải gửi Chính phủ kết quả kiểm kê KNK sau khi được thẩm định bởi đơn vị thẩm định độc lập. Do đó, quy định kết quả kiểm kê khí nhà kính của cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK cần được thẩm định bởi đơn vị thẩm định độc lập.

b) Sửa đổi, bổ sung quy định về đơn vị thẩm định kết quả kiểm kê KNK để phục vụ phân bổ hạn ngạch phát thải KNK và thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để tạo tín chỉ các-bon

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, đơn vị thẩm định là tổ chức có năng lực thẩm định được UNFCCC công nhận; hoặc được cấp chứng nhận được cấp chứng nhận tiêu chuẩn TCVN ISO 14065 về các yêu cầu đối với các tổ chức thẩm định và kiểm định KNK; hoặc có kỹ thuật viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học về kiểm kê KNK theo quy định của UNFCCC đối với lĩnh vực tương ứng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có đơn vị trong nước có năng lực thẩm định được UNFCCC công nhận hoặc có chứng nhận tiêu chuẩn TCVN ISO 14065. Số lượng kỹ thuật viên được cấp giấy chứng nhận của UNFCCC hiện còn ít và cơ bản chưa đáp ứng được về nhu cầu trong tương lai. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP cũng chưa quy định chi tiết về điều kiện và quy trình nộp hồ sơ và tiến hành công bố đơn vị thẩm định. Do đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng: i) Quy định chi tiết điều kiện, quy trình thực hiện để công bố đơn vị thẩm định kết quả kiểm kê KNK và kết quả giảm nhẹ phát thải KNK; ii) Bổ sung điều kiện đối với đơn vị thẩm định, cụ thể: "...hoặc tổ chức có kỹ thuật viên được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học về kiểm kê khí nhà kính theo quy định của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu đối với lĩnh vực tương ứng và được cấp chứng nhận tiêu chuẩn TCVN ISO 14064-3 về quy định kỹ thuật và hướng dẫn đối với thẩm định, kiểm định của các xác nhận khí nhà kính".

c) Bổ sung quy định về tăng cường hấp thụ khí nhà kính từ rừng

Hiện nay, việc thu thập số liệu để tính toán mức hấp thụ KNK hằng năm tại các vùng sinh thái có rừng đối với các tỉnh, thành phố chưa được cụ thể (mới chỉ quy định đối với vùng sinh thái) và chưa được công bố để có cơ sở tổng hợp báo cáo kiểm kê KNK cấp lĩnh vực. Do đó, đề xuất điều chỉnh điểm c khoản 3 Điều 8 quy định việc thu thập số liệu, tính toán mức hấp thụ khí nhà kính tại các vùng sinh thái và theo từng tỉnh, thành phố, tổng hợp trong báo cáo kiểm kê KNK cấp lĩnh vực.

d) Sửa đổi quy định về thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cấp cơ sở và kết quả giảm nhẹ phát thải KNK

Luật Bảo vệ môi trường quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tổ chức thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê KNK và kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK của cơ sở tại điểm c khoản 4 Điều 91, không quy định về việc thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải KNK. Tuy nhiên, Nghị định 06/2022/NĐ-CP chưa quy định về việc thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK, do đó đề xuất bổ sung quy định thẩm định kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK và không quy định thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Điều 10.

đ) Bổ sung danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

Căn cứ quy định tại Điều 6 về danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính (sau đây gọi là cơ sở phải kiểm kê KNK), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Danh mục bao gồm các cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính thuộc các ngành công thương, giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên và môi trường có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO₂ tương đương trở lên; các nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp, tòa nhà thương mại, công ty kinh doanh vận tải hàng hoá tiêu thụ hằng năm 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên; các cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm trên 65.000 tấn. Trong quá trình rà soát và cập nhật danh mục nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất bổ sung cơ sở chăn nuôi (lợn, bò) quy mô lớn vào danh mục các cơ sở phải kiểm kê KNK. Sau khi nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá hiện trạng trong nước và trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương thống nhất đề xuất bổ sung ngành chăn nuôi vào danh mục cơ sở phải kiểm kê KNK.

2.2. Các quy định về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

a) Bổ sung quy định về lộ trình phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

Theo quy định tại khoản 4 Điều 7 và khoản 2 Điều 12, các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 5 sẽ được phân bổ hạn ngạch phát thải KNK cho giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, hiện nay một số cơ sở vẫn chưa cung cấp số liệu chi tiết để có căn cứ phân bổ hạn ngạch phát thải KNK. Theo kinh nghiệm của các quốc gia đã

vận hành thị trường các-bon, trong giai đoạn đầu Chính phủ chỉ phân bổ hạn ngạch cho những lĩnh vực phát thải lớn. Ngoài ra, EU đã bắt đầu áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) nhằm kiểm soát phát thải khí nhà kính và áp dụng mức thuế các-bon đối với các mặt hàng nhập khẩu vào EU gồm: sắt thép, nhôm, xi măng, điện, hydro, phân bón. Hoa Kỳ cũng có kế hoạch áp dụng cơ chế CBAM đối với 08 mặt hàng có liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam. Đồng thời, các cơ sở có trách nhiệm nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần. Kết quả kiểm kê khí nhà kính là cơ sở để vận hành thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính. Vì vậy, thời điểm phân bổ hạn ngạch cần theo lộ trình phù hợp với thời điểm các cơ sở nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính.

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung lộ trình phân bổ hạn ngạch, trong giai đoạn đầu sẽ phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở có mức phát thải lớn thuộc 03 lĩnh vực: nhiệt điện, sản xuất sắt thép, sản xuất xi măng. Dự kiến có khoảng 200 cơ sở được phân bổ hạn ngạch trong giai đoạn đầu, chiếm khoảng 45% tổng phát thải của các cơ sở phải thực hiện KKKNK.

b) Sửa đổi quy định về tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý lĩnh vực liên quan xây dựng, ban hành định mức phát thải khí nhà kính trên đơn vị sản phẩm đối với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhằm xác định hạn ngạch để phân bổ cho các cơ sở dựa trên cường độ phát thải trên đơn vị sản phẩm. Kinh nghiệm của các nước như Hàn Quốc cho thấy, việc xác định hạn ngạch dựa trên cường độ phát thải trên đơn vị sản phẩm là rất khó khăn và đã thay đổi việc xác định hạn ngạch phát thải dựa trên lịch sử phát thải của 03 năm gần nhất. Giai đoạn đầu các quốc gia phân bổ hạn ngạch dựa trên lịch sử phát thải KNK của các cơ sở và tiến tới áp dụng định mức phát thải đối với các lĩnh vực khi có đầy đủ thông tin, dữ liệu liên quan đến xác định định mức. Về trách nhiệm phân bổ hạn ngạch, các Bộ quản lý lĩnh vực hiện được quy định có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK cấp lĩnh vực; ban hành quy định kỹ thuật về KKKNK, MRV giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở và tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định trong phạm vi lĩnh vực quản lý.

Do đó, đề xuất sửa đổi theo hướng giao trách nhiệm cho các Bộ quản lý lĩnh vực tổng hợp, đề xuất danh mục cơ sở và lượng hạn ngạch được phân bổ hằng năm cho từng cơ sở gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, lượng hạn ngạch dự trữ. Căn cứ tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Bộ liên quan phân bổ hạn ngạch cho các cơ sở.

2.3. Các quy định về tổ chức thị trường các-bon, quản lý tín chỉ các-bon trong nước

a) Sửa đổi đối tượng tham gia thị trường các-bon

Tại Điều 16, đối tượng tham gia thị trường các-bon bao gồm 03 đối tượng: i) cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK; ii) tổ chức thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế; iii) tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Tuy nhiên, quy định này chưa xác định chi tiết đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch phát thải KNK, đối tượng tham gia trao đổi tín chỉ các-bon.

Về trao đổi hạn ngạch, kinh nghiệm quốc tế cho thấy các quốc gia khác nhau có quy định khác nhau nhau về các đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch tùy theo mục đích quản lý như: không hạn chế đối tượng tham gia trao đổi (Liên minh Châu Âu); chỉ cho phép các cơ sở được phân bổ hạn ngạch và một số ít các cơ quan, tổ chức thiết lập thị trường (Hàn Quốc); chỉ giới hạn các cơ sở được phân bổ hạn ngạch (Trung Quốc). Đối với Việt Nam, thị trường trao đổi tín chỉ các-bon đã có nhiều hoạt động giao dịch dưới hình thức thỏa thuận, trong khi thị trường trao đổi hạn ngạch phát thải KNK đang trong quá trình thiết lập.

Do đó, để tăng sự ổn định của thị trường, đề xuất sửa đổi Điều 16 quy định đối tượng được tham gia trao đổi trên thị trường các-bon trong nước gồm: i) Đối tượng tham gia trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính là cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; ii) Đối tượng tham gia trao đổi tín chỉ các-bon gồm: các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; các tổ chức có chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon.

b) Bổ sung quy định về cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quy định thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, bao gồm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc thiết lập cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước là cần thiết để phát triển thị trường các-bon tự nguyện và hỗ trợ thị trường các-bon tuân thủ, qua đó thúc đẩy đầu tư vào các dự án giảm phát thải KNK. Để triển khai thực hiện dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, cần bổ sung quy định về phê duyệt và công nhận phương pháp luận, phê duyệt ý tưởng dự án, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon. Hiện nay, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP chưa quy định trách nhiệm cơ quan quản lý thực hiện các hoạt động này. Vì vậy, đề xuất bổ sung Điều 20 quy định các Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm công nhận phương pháp luận, phê duyệt ý tưởng dự án, phê duyệt dự án, cấp tín chỉ các-bon phù hợp với trách nhiệm tổ chức thực hiện MRV cấp lĩnh vực, cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của các Bộ quản lý lĩnh vực.

c) Bổ sung quy định về Hệ thống đăng ký quốc gia

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức vận hành thí điểm và vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ các-

bon phục vụ quản lý và theo dõi, giám sát thị trường các-bon. Kinh nghiệm các nước đã vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon cho thấy việc thiết lập hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (registry system) là công cụ quản lý hạn ngạch và tín chỉ các-bon do cơ quan đầu mối về môi trường / kiểm kê khí nhà kính quản lý. Hiện nay, trên thực tế đã có nhiều giao dịch tín chỉ các-bon thông qua hình thức thỏa thuận hợp đồng hoặc bán lại trên sàn giao dịch tự nguyện quốc tế, nhưng chưa thực hiện các yêu cầu về báo cáo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. Vì vậy, để quản lý thống nhất hạn ngạch và tín chỉ các-bon, các hoạt động giao dịch tín chỉ các-bon, đề xuất bổ sung nội dung về Hệ thống đăng ký quốc gia.

2.4. Các quy định về trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế

a) Bổ sung quy định về thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon song phương theo Điều 6.2 của Thỏa thuận Paris

Đây là nội dung mới, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và tiến trình đàm phán về Điều 6 của Thỏa thuận Paris. Mặc dù, quy định về chuyển giao tín chỉ các-bon giữa các nước chưa đạt được sự thống nhất, nhưng đã có nhiều quốc gia (Singapore, Hàn Quốc, Úc, Thụy Sĩ) quan tâm và sẵn sàng ký kết các thỏa thuận song phương với Việt Nam để triển khai các dự án tạo tín chỉ các-bon và chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon để đóng góp thực hiện mục tiêu NDC của quốc gia đối tác. Cần xác định được lĩnh vực và các biện pháp giảm phát thải được phép trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế, song hiện nay chưa có quy định về nội dung này. Do đó, để có cơ sở cho việc trao đổi tín chỉ song phương, cần có quy định về quy trình, thủ tục thực hiện các dự án tạo tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi bù trừ tín chỉ các-bon song phương quốc tế và bổ sung danh mục được xây dựng trên các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính có điều kiện (có hỗ trợ của quốc tế) trong NDC của Việt Nam và căn cứ trên đề xuất của các Bộ quản lý lĩnh vực.

b) Bổ sung quy định về cấp Thư chấp thuận

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP chưa quy định về cấp Thư chấp thuận chuyển giao tín chỉ các-bon quốc tế. Ngoài cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon song phương, trong thời gian qua có một số Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất và triển khai các thỏa thuận mua bán tín chỉ các-bon với các đối tác quốc tế (Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ ký giữa Bộ NN&PTNT với Ngân hàng Thế giới; đề xuất của TP. Hồ Chí Minh...). Trước khi trao đổi tín chỉ các-bon ra quốc tế, các bên cần làm rõ việc trao đổi này có ảnh hưởng đến NDC của Việt Nam hay không, cần có Thư chấp thuận theo quy định quốc tế.

Do đó, đề xuất bổ sung một số quy định đối với các dự án đầu tư công theo hướng như sau: i) Cơ quan chủ quản dự án ký kết Thỏa thuận mua bán tín chỉ các-bon theo Luật Thỏa thuận quốc tế, bao gồm nội dung về lượng giảm phát thải KNK dự kiến chuyển giao; ii) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp Thư chấp thuận chuyển giao tín chỉ các-bon quốc tế căn cứ trên đề nghị của cơ

quan chủ quản dự án, ý kiến các Bộ quản lý lĩnh vực, cơ quan có liên quan và tình hình thực hiện mục tiêu giảm phát thải KNK quốc gia; iii) Đối với các dự án không được cấp Thư chấp thuận, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon chỉ được sử dụng cho mục tiêu NDC của Việt Nam, không đóng góp vào mục tiêu NDC của quốc gia khác và mục tiêu giảm nhẹ quốc tế khác.

2.5. Các quy định về trao đổi hạn ngạch và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước

a) Bổ sung quy định về Sàn giao dịch các-bon

Khoản 1 Điều 21 Nghị định hiện quy định Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon và giao Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức vận hành thí điểm, và tiến tới vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ các-bon phục vụ quản lý và theo dõi, giám sát thị trường các-bon. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP chưa quy định chi tiết về quản lý vận hành sàn giao dịch các-bon. Do đó, đề xuất bổ sung quy định về trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quản lý, vận hành sàn thống nhất với các nội dung tại Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

b) Sửa đổi quy định về hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon

Khoản 3, Điều 19 quy định trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước gồm các hoạt động đấu giá, chuyển giao, vay mượn, nộp trả hạn ngạch, sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ nhưng chưa quy định chi tiết về thời điểm, trình tự thủ tục thực hiện. Dự thảo Nghị định bổ sung chi tiết quy định về các hoạt động trên sàn giao dịch các-bon theo hướng: mua, bán, đấu giá hạn ngạch, và mua, bán tín chỉ các-bon thực hiện trên sàn giao dịch các-bon; chuyển giao, vay mượn, nộp trả, bù trừ hạn ngạch thực hiện trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2.6. Các quy định về bảo vệ tầng ô-dôn

a) Về phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

Theo quy định tại khoản 9 Điều 25: “Tổ chức nhập khẩu các chất được kiểm soát theo hạn ngạch được phân bổ nhưng sau đó xuất khẩu được xem xét bổ sung hạn ngạch nhập khẩu không vượt quá lượng đã xuất khẩu.” Tuy nhiên, cần quy định cụ thể về thời điểm bổ sung hạn ngạch nhập khẩu. Do đó, đề xuất bổ sung vào khoản 9 Điều 25. Điều 26 quy định về trình tự, thủ tục phân bổ, điều chỉnh, bổ sung, hủy phân bổ hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát. Tuy nhiên, qua triển khai thực tiễn, có các doanh nghiệp thực hiện việc xuất khẩu các chất được kiểm soát. Do đó, đề xuất bổ sung đối tượng “xuất khẩu” cho phù hợp với đối tượng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06; đồng thời để việc quản lý lượng tiêu thụ các chất được đầy đủ hơn.

b) Về thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát

Điều 28 chưa có các quy định về quản lý các chất được kiểm soát sau tái chế, do đó, đề xuất bổ sung 01 khoản vào Điều 28 về yêu cầu chất được kiểm soát sau tái chế được bán, lưu hành trên thị trường.

Khoản 4 Điều 28 đã quy định về yêu cầu kỹ thuật viên thực hiện lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị có chứa các chất được kiểm soát. Tuy nhiên trên thực tế, việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ các chất được kiểm soát cần được thực hiện bởi các kỹ thuật viên đã được đào tạo hoặc trải qua các kỳ đánh giá kỹ năng nghề nhằm bảo đảm không rò rỉ các chất được kiểm soát ra môi trường. Do đó, đề xuất bãi bỏ quy định “cấp chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo về thu gom và xử lý các chất được kiểm soát” tại khoản 4 Điều 28. Đồng thời, đề xuất bổ sung trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện xây dựng nội dung và phương pháp tổ chức kiểm tra trình độ kỹ năng nghề; cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho người lao động, kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực liên quan đến các chất được kiểm soát.

Về việc sử dụng chất sau tái chế, để thống nhất cách hiểu, đề nghị bổ sung nội dung quy định tại Điều 28 “Chất được kiểm soát sau tái chế không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định này” để bảo đảm các hành vi bị cấm chỉ áp dụng đối với chất được sản xuất mới.

Về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu đối với hoạt động thu gom, tái chế chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị, đề nghị bổ sung nội dung quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất đối với việc thu gom linh kiện, bộ phận thiết bị có chứa chất được kiểm soát để tái chế, xử lý, bảo đảm không để rò rỉ ra môi trường căn cứ theo trách nhiệm mở rộng của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu quy định tại Điều 54, 55 Luật Bảo vệ môi trường.

c) Về trách nhiệm trong quản lý các chất được kiểm soát

- Về trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tại Điều 27, để thống nhất, đồng bộ trong xây dựng, tổ chức thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch quốc gia, đề xuất bổ sung vào khoản 3 Điều 27 “tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát”.

Để thực hiện hiệu quả việc quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát theo cam kết thực hiện điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn, ngoài quy định về lộ trình quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát thì cần có những biện pháp để giảm thiểu sử dụng các sản phẩm, hàng hóa có chứa hoặc được sản xuất từ các chất được kiểm soát có giá trị tiềm năng làm nóng lên toàn cầu cao. Do đó, đề xuất bổ sung quy định này vào điểm b khoản 1 Điều 29.

- Về trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Để thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 28 về yêu cầu đối với kỹ thuật viên, cần bổ sung nội dung liên quan đến hoạt động cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực liên quan đến chất được kiểm soát, đề xuất bổ sung 01 điểm vào Khoản 5 Điều 29 về trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: “Tổ chức cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực liên quan đến chất được kiểm soát”.

d) Về khuyến khích các hoạt động bảo vệ tầng ô-dôn

Tại Hội nghị COP28, Việt Nam đã tham gia Cam kết làm mát toàn cầu, để triển khai thực hiện các nội dung của Cam kết cần bổ sung các quy định nhằm khuyến khích các hoạt động có liên quan đến làm mát bền vững. Đồng thời, để đẩy mạnh hoạt động tái chế các chất được kiểm soát cần có các cơ chế khuyến khích triển khai thực hiện các hoạt động này. Dự thảo Nghị định bổ sung quy định tại Điều 33.

đ) Về quy định chuyển tiếp

Đề nghị bổ sung tại khoản 3 Điều 34 nội dung quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính liên tục trong lúc hệ thống đào tạo, đánh giá, cấp chứng chỉ cho kỹ thuật viên đối với các chất được kiểm soát được thiết lập và vận hành: “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và triển khai chương trình đào tạo cấp chứng nhận về thu gom và xử lý các chất được kiểm soát cho kỹ thuật viên thực hiện lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị có chứa chất được kiểm soát cho đến khi hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề được thiết lập và vận hành ổn định.

3. Đánh giá tính tương thích với Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, việc lồng ghép bình đẳng giới và việc bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị định

3.1. Đánh giá tính tương thích với các Điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định được xây dựng bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn mà Việt Nam là thành viên; tích hợp các kết quả đàm phán, cam kết mới về biến đổi khí hậu; đồng thời, đảm bảo tương thích và không ảnh hưởng, cản trở quyền con người, quyền dân sự, kinh tế, an sinh xã hội, vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các điều ước quốc tế liên quan.

3.2. Lồng ghép bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định bảo đảm đáp ứng các yêu cầu lồng ghép bình đẳng giới theo quy định, không có quy định ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới, không phân biệt giới. Cụ thể: (1) bảo đảm sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, có vai trò quan trọng về giới, như Bộ Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia là nữ giới trong quá trình xây dựng, tham vấn, lấy ý kiến; (2) tăng cường sự tham gia chủ động của mỗi giới trong các quy

định về ứng phó với biến đổi khí hậu; (3) chú trọng vấn đề bình đẳng giới trong đánh giá tác động chính sách.

3.3. Bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính

Các chính sách nêu trên không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu (chủ yếu là kinh phí xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định, phổ biến, tuyên truyền, đào tạo ... thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu). Do vậy, với điều kiện thực tế về tài chính, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện nay đủ để tổ chức thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách. Cụ thể như sau:

- Dự kiến nguồn lực để thi hành như sau: (1) từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; (2) từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm: (1) Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành; (2) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định liên quan; (3) Bảo đảm nguồn lực thực hiện các quy định trong Nghị định từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác; (4) Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định và các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định ở cấp trung ương và địa phương.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

VI. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Trên đây là tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi kèm theo Tờ trình:

1. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

3. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.

4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

5. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; bản đánh giá thủ tục hành

chính trong dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP(TH), BĐKH.

BỘ TRƯỞNG

Đặng Quốc Khánh